

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:31/2023/HS-ST

Ngày 08-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Văn Hiên

- Ông Lê Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Thanh T, sinh ngày 27/4/1989; tại: tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Thợ sơn nước. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Huỳnh Văn T1, sinh năm 1950, con bà Cao Thị C, sinh năm 1950. Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1996 (đã ly thân), có 01 con: Huỳnh Thị Mỹ T2, sinh năm 2018. Tiền án: Ngày 28/10/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành tại Trại Giam K. Tháng 07 năm 2022 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống, đã chấp hành xong bản án nhưng đến nay chưa xóa án tích. Tiền sự: Tháng 01 năm 2023, bị Công an xã N, huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại thôn L, xã N,

[huyện T, tỉnh Quảng Ngãi](#); hình thức xử phạt chính là cảnh cáo. Nhân thân: Ngày 26/12/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành tại [Trại Giam K](#). Tháng 8 năm 2014 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống, đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích. Năm 2019, bị [Công an huyện T](#) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình phạt tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng), đã chấp hành xong. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo [Huỳnh Thanh T](#) có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông [Nguyễn Văn T3](#), sinh năm 1952; địa chỉ: [Thôn F, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi](#). Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà [Cao Thị C](#), sinh năm 1950; (Có mặt)

+ Bà [Huỳnh Thị Thanh T4](#), sinh năm 1978; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: [Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi](#).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/6/2023, [Huỳnh Thanh T](#) điều khiển xe mô tô biển số 76K3-3167 đi từ nhà đi dạo chơi. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, trên đường về thì [T](#) vào nhà ông [Nguyễn Văn T3](#) tại [thôn F, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi](#) để hỏi mua thuốc lá. Khi vào nhà ông [T3](#) thì [T](#) thấy không có người nên [T](#) nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để tiêu xài cá nhân. Lúc này, [T](#) đến lục tìm trong túi quần dài thì phát hiện 01 cái ví da nên lấy trộm ví da này và cất vào trong túi quần sau của mình rồi đi ra ngoài. Khi đó, ông [Nguyễn Mạnh T5](#), sinh năm 1981, ở [thôn F, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi](#), là con rể của ông [T3](#) đang từ chỗ bán hàng đối diện với nhà ông [T3](#) đi qua nhà ông [T3](#) thì thấy [T](#) đang từ trong nhà đi ra nên [T5](#) hỏi [T](#) “Mày đi đâu vậy” thì [T](#) trả lời “Em đi vô mua thuốc mà không có ai ở nhà hết”, nói xong thì [T](#) đi ra xe mô tô của mình và điều khiển xe đi về. Trên đường đi về, khi đến gần [trường THCS N, ở xã Đ, huyện M](#) thì [T](#) ghé vào một quán nước ở phía Đông đường để uống nước mía, lúc này [T](#) mở ví vừa trộm được ra xem thì thấy trong ví có 02 tờ 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng), 01 tờ 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng), 01 tờ 20.000 đồng (Hai mươi ngàn đồng), 01 tờ tiền 500 đồng (Năm trăm đồng), 01 tờ tiền Dollar Mỹ mệnh giá 01 USD và một số giấy tờ. [T](#) lấy tiền cất hết qua ví da của mình còn giấy tờ để lại ở ví da trộm được, sau khi uống nước mía [T](#) lấy tờ tiền 20.000 đồng để trả tiền nước mía thì chủ quán trả lại 10.000 đồng tiền thừa. Sau đó, [T](#) điều khiển xe mô tô 76K3-3167 đi trên đường Quốc lộ 1

theo hướng Bắc-Nam để về nhà, đi được 01 đoạn thì [T](#) ném cái ví da đựng một số giấy tờ của ông [Nguyễn Văn T3](#) vào nhà dân phía Đông [Quốc lộ A](#) rồi điều khiển xe đi về nhà của mình.

Cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 05/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo [Huỳnh Thanh T](#) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo [Huỳnh Thanh T](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, các điểm b, h s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo [Huỳnh Thanh T](#) từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường thiệt hại; không có yêu cầu gì về vấn đề dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về xử lý vật chứng:

+ Đối với xe mô tô biển số 76K3-3167, 01 giấy đăng ký mô tô xe máy số 003481: xe này của bà [Huỳnh Thị Thanh T4](#) đứng tên chủ sở hữu, việc [T](#) sử dụng xe mô tô 76K3-3167 đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên thì [T4](#) không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện M](#) đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

+ Đối với ví da màu vàng đã qua sử dụng và 50.000 đồng: đây là tài sản của [Huỳnh Thanh T](#) nên Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện M](#) trả lại cho [T](#) là đúng quy định.

+ Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 500 đồng và 01 tờ tiền Dollar Mỹ mệnh giá 01 USD: đây là tài sản của bị hại [Nguyễn Văn T3](#) nên Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện M](#) trả lại cho ông [T3](#) là đúng quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện M](#), tỉnh Quảng Ngãi và Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, bị hại [Nguyễn Văn T3](#), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan [Huỳnh Thị Thanh T4](#) đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy quá trình điều tra những người này đều đã có trình bày, ý kiến cụ thể về nội dung vụ án và quyền, lợi ích hợp pháp của mình; vấn đề dân sự trong vụ án đã được giải quyết xong. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với [Nguyễn Văn T3](#) và [Huỳnh Thị Thanh T4](#).

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo [Huỳnh Thanh T](#) đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung vụ án đã nêu ở trên; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 02/6/2023, tại nhà của ông [Nguyễn Văn T3](#) ở [thôn F, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi](#), bị cáo có [Huỳnh Thanh T](#) đã trộm cắp của ông [T3](#) một ví da, bên trong ví da có số tiền 270.500 đồng (hai trăm bảy mươi ngàn năm trăm đồng), 01 tờ tiền Dollar Mỹ mệnh giá 01 USD và một số giấy tờ.

Bị cáo [Huỳnh Thanh T](#) là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông [T3](#) thì cáo là người đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo [Huỳnh Thanh T](#) đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã cùng với gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; đồng thời, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gây thiệt hại không lớn (với số tiền 270.500 đồng và 01 tờ tiền Dollar Mỹ mệnh giá 01 USD). Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo [Huỳnh Thanh T](#) là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn

gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, nếp sống văn hóa xã hội. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tuy nhiên, bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị xét xử và phải chấp hành hình phạt tù, bị xử phạt hành chính nhưng lại không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội; đồng thời, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường thiệt hại; không có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 76K3-3167, 01 giấy đăng ký mô tô xe máy số 003481: xe này của bà [Huỳnh Thị Thanh T4](#) đứng tên chủ sở hữu, việc [T](#) sử dụng xe mô tô 76K3-3167 đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên thì [T4](#) không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện M](#) đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

- Đối với ví da màu vàng đã qua sử dụng và 50.000 đồng. Đây là tài sản của [Huỳnh Thanh T](#) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện M](#) trả lại cho [T](#) là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 500 đồng và 01 tờ tiền Dollar Mỹ mệnh giá 01 USD. Đây là tài sản của bị hại [Nguyễn Văn T3](#) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện M](#) trả lại cho ông [T3](#) là đúng quy định pháp luật.

[7] Về nội dung có liên quan:

- Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo [Huỳnh Thanh T](#) khai nhận số tiền 270.000 đồng trộm cắp được, bị cáo có đưa cho mẹ là bà [Cao Thị C](#) 100.000^d (một trăm nghìn đồng) để mua đồ ăn. Khi đưa tiền cho bà [C](#) thì bị cáo nói là tiền công của bị cáo đi làm có; bà [C](#) không biết đó là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Vì vậy, quá trình điều tra, truy tố không xem xét xử lý đối với bà [C](#) về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng quy định của pháp luật.

- Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo [Huỳnh Thanh T](#) khai nhận bị cáo đã sống ly thân với vợ là [Nguyễn Thị Kim H](#), chưa ly hôn nhưng đang sống chung như vợ chồng với [Đinh Thị R](#) sinh năm 1982 và có 01 con chung với [R](#) tên [Đinh Thị Vân A](#) sinh năm 2019. Đây là hành vi vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng theo quy định của pháp luật nhưng chưa bị xử lý. Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo [Huỳnh Thanh T](#) phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi là phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo [Huỳnh Thanh T](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo [Huỳnh Thanh T](#) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về dân sự: Bị hại [Nguyễn Văn T3](#) đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và tiền bồi thường; không có ý kiến, yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo [Huỳnh Thanh T](#) phải chịu 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức;
- Cơ quan CSĐT CA.huyện Mộ Đức;
- Cơ quan THAHS CA. huyện Mộ Đức;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

Nguyễn Văn Hòa